



Original Article

Investigation of Knowledge of Using Medicinal Plants of the Dao Ethnic Group in Phan Thanh Commune, Cao Bang Province

Le Thien Kim, Tran Van On, Nghiem Duc Trong, Ngo Hoang Phuong*

Hanoi University of Pharmacy, 13-15 Le Thanh Tong, Hanoi, Vietnam

Received 14th October 2025

Revised 9th January 2026; Accepted 2nd April 2026

Abstract: This study, "Investigation of knowledge of using medicinal plants of the Dao ethnic group in Phan Thanh commune, Cao Bang province", was undertaken to systematically document the traditional ethnobotanical knowledge regarding the use of medicinal plants by the Dao community in Phan Thanh commune. The results obtained 202 species of medicinal plants belonging to 83 families, 166 genera and 07 life forms. In addition, 30 diseases/uses were recorded using medicinal plants to treat and 18 remedies. Regarding the conservation status, the results indicate that 05 species are officially listed under Vietnam's Decree No. 84/2021/ND-CP, 03 species are included in the Vietnam Red Book, and 29 species are recognized in the National List of Essential Medicines. The findings underscore the substantial potential value of the medicinal plant resources within Phan Thanh commune for sustainable exploitation and the establishment of dedicated cultivation areas. Key species identified as having significant potential include *Disporopsis longifolia* Craib, *Ampelopsis cantoniensis* (Hook.et.Arn) Planch and *Sarcandra glabra* (Thumb.) Nakai.

Keywords: Dao, knowledge of the use of medicinal plants, medicinal herbs, Phan Thanh.

* Corresponding author.

E-mail address: ngohoangphuongg@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1132/vnumps.4847>

Tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc của dân tộc Dao tại xã Phan Thanh, tỉnh Cao Bằng

Lê Thiên Kim, Trần Văn Ôn, Nghiêm Đức Trọng, Ngô Hoàng Phương*

Trường Đại học Dược Hà Nội, 13-15 Lê Thánh Tông, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 14 tháng 10 năm 2025

Chỉnh sửa ngày 9 tháng 01 năm 2026; Chấp nhận đăng ngày

2026

Tóm tắt. Để góp phần tư liệu hóa tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc của người Dao xã Phan Thanh, nghiên cứu “Điều tra tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc của dân tộc Dao tại xã Phan Thanh, tỉnh Cao Bằng” đã được thực hiện. Kết quả thu được 202 loài cây cỏ làm thuốc thuộc 83 họ, 166 chi và 07 dạng sống. Ngoài ra, 30 bệnh/công dụng được ghi nhận dùng cây cỏ làm thuốc để chữa và 18 bài thuốc. Về hiện trạng bảo tồn, có 05 loài thuộc Nghị định số 84/2021/NĐ-CP; 03 loài thuộc Sách đỏ Việt Nam và 29 loài có trong Danh mục thuốc thiết yếu. Thông qua điều tra đã phát hiện nguồn tài nguyên cây thuốc tại xã Phan Thanh có giá trị tiềm năng để khai thác và xây dựng vùng trồng dược liệu như hoàng tinh hoa trắng, chè dây, sói rừng.

Từ khóa: Dao, tri thức sử dụng cây thuốc, cây thuốc, Phan Thanh.

1. Mở đầu

Việt Nam là một trong những quốc gia trên thế giới có điều kiện tự nhiên thuận lợi với nguồn tài nguyên cây thuốc phong phú với hơn 5.000 loài loài cây thuốc [1]. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên cây thuốc ở nước ta đang bị đe dọa do diện tích rừng bị thu hẹp bởi sự đô thị hóa, cây thuốc bị khai thác quá mức và tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc đang dần bị mai một.

Xã Phan Thanh thuộc tỉnh Cao Bằng là nơi có diện tích tự nhiên lớn cùng nguồn tài nguyên thực vật dồi dào. Ngoài ra, dân tộc Dao tại đây sở hữu kho tàng tri thức phong phú trong việc sử dụng cây thuốc để chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe. Song, trước sự mai một của văn hóa truyền thống, tri thức bản địa về cây thuốc đang đứng trước nguy cơ bị thất truyền do thiếu sự tư liệu hóa. Ngoài ra, trước sự phát triển của xã hội và nhu cầu thu mua của thương lái, xã Phan Thanh

đang phải đối mặt với áp lực khai thác tài nguyên cây thuốc. Do đó nghiên cứu “Điều tra tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc của dân tộc Dao tại xã Phan Thanh, tỉnh Cao Bằng” được thực hiện nhằm góp phần tư liệu hóa tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc và xác định hiện trạng bảo tồn cây thuốc của dân tộc Dao tại xã Phan Thanh, từ đó đề xuất các biện pháp bảo tồn và phát triển cây thuốc tại địa phương.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Khu vực, đối tượng và thời điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại khu vực xã Phan Thanh thuộc tỉnh Cao Bằng, với đối tượng nghiên cứu là tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc của dân tộc Dao tại xã Phan Thanh. Thời gian khảo sát từ tháng 11 năm 2024 đến tháng 5 năm 2025.

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: ngohoangphuongg@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1132/vnumps.4847>

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Điều tra tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc

i) Thu thập dữ liệu

Việc thu thập dữ liệu được thực hiện với người cung cấp tin cốt yếu KIP (Key information person) là các thầy lang người Dao tại xã Phan Thanh. Các dữ liệu bao gồm: Thông tin về cây thuốc (tên địa phương, bộ phận dùng, công dụng, cách dùng,...); Bộ ảnh cây thuốc tại thực địa; Mẫu tiêu bản cây thuốc. Tổng cộng có 06 KIP tham gia nghiên cứu. Các KIP đồng ý cung cấp và chia sẻ thông tin.

Dữ liệu được thu thập từ 2 nguồn: Điều tra theo tuyến (03 tuyến đã được điều tra), điều tra tại vườn gia đình các KIP (05 vườn đã được điều tra).

ii) Xử lý mẫu tiêu bản thực vật: các mẫu tiêu bản được xử lý bằng phương pháp ướt, sau đó được phân loại, ép tiêu bản và sấy khô ở nhiệt độ 70-80 °C. Các tiêu bản khô được lưu trữ tại phòng tiêu bản Trường Đại học Dược Hà Nội (HNIP).

iii) Giám định tên khoa học của cây thuốc

Giám định tên khoa học bằng phương pháp so sánh hình thái của cây thuốc với tiêu bản mẫu và bản mô tả (bằng đoạn văn, hình ảnh và khóa phân loại) trong các tài liệu chuyên ngành.

iv) Xử lý và phân tích dữ liệu

Các thông tin thu thập được được nhập lên phần mềm Microsoft Excel 2021. Từ đó phân tích và trích xuất dữ liệu.

Độ tin cậy của tri thức sử dụng cây thuốc được tính theo công thức: $F_v = S_{ij} / \sum s$, trong đó: F_v : hệ số tin cậy của thông tin ($0 < F_v \leq 1$); S_{ij} : số người nói cây (i) có công dụng (j); $\sum s$: tổng số người cung cấp thông tin (i).

2.2.2. Xác định hiện trạng bảo tồn cây cỏ làm thuốc

Xác định các cây thuốc đã điều tra có trong Sách đỏ Việt Nam [2], Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP) [3]. Xác định mức độ trồng trọt và bảo tồn tại vườn gia đình của các cây thuốc.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc

3.1.1. Cây cỏ làm thuốc

- Tính đa dạng theo bậc phân loại: tổng có 202 loài cây thuốc được ghi nhận, trong đó có 191 loài được giám định được tên khoa học, 11 loài được giám định sơ bộ đến chi. Các loài giám định được thuộc 166 chi, 83 họ và 5 ngành thực vật. Trong đó ngành Magnoliophyta có số họ, chi và loài lớn nhất bao gồm: 77 họ, 159 chi, 195 loài. Có 82 họ đã được xác định với họ Cúc (Asteraceae) có số loài nhiều nhất với 26 loài.

- Tính đa dạng theo dạng sống: trong số 202 loài cây thuốc đã được phát hiện ở xã Phan Thanh, có 07 dạng sống khác nhau là cây cỏ (89 loài, 44,06%), cây bụi (51 loài, 25,25%), cây bụi leo (02 loài, 0,99%), cây leo (29 loài, 14,36%), cây gỗ (22 loài, 10,09%) và cây ký sinh (02 loài, 0,99%) và cây bán ký sinh (07 loài, 3,47%).

3.1.2. Tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc

- Các bộ phận sử dụng làm thuốc: Có 10 loại bộ phận được sử dụng làm thuốc. Lá là bộ phận được sử dụng làm thuốc nhiều nhất với (134 loài, 66,34%) và thân (96 loài, 47,52%).

- Các chứng, bệnh, công dụng sử dụng cây thuốc: 202 loài cây cỏ được dùng để chữa trị 30 bệnh/công dụng khác nhau. Trong đó phổ biến nhất là bệnh tiêu hóa (48 loài), bệnh xương khớp (48 loài) đều chiếm tỷ lệ 23,76%.

- Cách sử dụng cây thuốc: có 02 nhóm cách sử dụng là dùng ngoài và dùng trong với 08 cách sử dụng khác nhau. Cách dùng chủ yếu là sắc uống (171 loài, chiếm 84,65 %).

- Tính thống nhất về tri thức sử dụng cây thuốc: xác định được 04 loài có độ tin cậy F_v từ 0,83 trở lên. Trong đó có Ngải cứu (*Artemisia vulgaris* L.) và Gừng (*Zingiber officinale* Roscoe) chữa bệnh hô hấp và cảm sốt được cả 06 KIP sử dụng với độ tin cậy $F_v=1,00$ (Bảng 1).

- Bài thuốc: Có 18 bài thuốc được thu thập, chữa 9 nhóm bệnh/công dụng được các người Dao tại xã Phan Thanh sử dụng. Trong đó, 100% bài thuốc chưa được đăng ký bài thuốc gia truyền và đăng ký kinh doanh.

Bảng 1. Các loài cây thuốc có độ tin cậy Fv=1,00

TT	Tên khoa học	Tên thường dùng	Bệnh được chữa	Fv
1	<i>Artemisia vulgaris L.</i>	Ngải cứu	Bệnh cảm sốt	1,00
2	<i>Artemisia vulgaris L.</i>	Ngải cứu	Bệnh hô hấp	1,00
3	<i>Zingiber officinale Roscoe</i>	Gừng	Bệnh hô hấp	1,00

3.2. Hiện trạng bảo tồn cây thuốc

3.2.1. Cây cỏ làm thuốc

Có 129 loài cây thuốc được trồng trong vườn các thầy lang. Về mức độ nguy cấp, quý, hiếm, cần được bảo tồn, trong số 202 loài cây thuốc đã được phát hiện ở khu vực xã Phan Thanh, có 3 loài trong Sách đỏ Việt Nam [2], 05 loài có trong Nghị định 84/2021/NĐ-CP [3].

Về mức độ thiết yếu, trong 202 loài cây thuốc đã được phát hiện ở khu vực xã Phan Thanh, có 29 loài được ghi trong “Danh mục thuốc thiết yếu lần thứ VI” (DMTTY) [4].

Tuy nhiên qua điều tra, chưa ghi nhận vùng trồng cây thuốc theo quy mô hay có những kế hoạch bảo tồn nguồn tài nguyên cây thuốc được thực hiện đem lại kết quả trên địa bàn xã Phan Thanh.

3.2.2. Tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc

Cả 06 KIP đều chưa truyền nghề và chỉ truyền miệng một số cây thuốc cơ bản cho con dâu hoặc con cháu của mình - những người không muốn theo nghề thầy thuốc hoặc đang có nghề nghiệp khác. Bên cạnh đó, chưa phát hiện các nghiên cứu và sản phẩm được phát triển từ cây thuốc, bài thuốc của những thầy lang điều tra.

4. Bàn luận

4.1. Tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc

Chưa có nghiên cứu nào được thực hiện về tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc của dân tộc Dao nói riêng và các dân tộc khác nói chung ở xã Phan Thanh.

Bảng 2. So sánh số loài cây cỏ thuốc được thầy lang người Dao ở xã Phan Thanh sử dụng so với ở các cộng đồng người Dao khác trong khu vực phía Bắc ở Việt Nam

TT	Dân tộc	Năm nghiên cứu	Khu vực điều tra	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Dao	2025	Xã Phan Thanh, tỉnh Cao Bằng.	202	100,00
2	Dao	2011	Xã Hợp Tiến, tỉnh Thái Nguyên (Hiện tại là xã Trại Cau, tỉnh Thái Nguyên) [5].	183	88,41
3	Dao và H'mông	2020	Xã Hào Thào, tỉnh Lào Cai (Hiện tại là xã Tả Van, tỉnh Lào Cai) [6].	116	56,04
4	Dao	2021	Xã Đường Hồng, tỉnh Hà Giang [7].	89	43,00

So sánh với kết quả điều tra đa dạng của cây thuốc ở cộng đồng người Dao khác trên địa bàn phía Bắc ở Việt Nam [5-7] nhận thấy số loài cây thuốc điều tra ở xã Phan Thanh cao hơn so với số loài cây thuốc thu được ở một số xã đã nghiên cứu trước đây (Bảng 2). Sự chênh lệch này thể hiện sự phong phú trong nguồn tài nguyên cây cỏ và kiến thức sử dụng của cộng đồng ở từng khu vực nghiên cứu. Tuy nhiên số loài cây thuốc và số cây sử dụng làm thuốc thực tế có thể nhiều hơn báo cáo. Vì phương pháp điều tra theo tuyến và điều tra tại vườn mặc dù cho kết quả nhanh và

chính xác, nhưng vẫn có thể bỏ sót nhiều loài, đặc biệt các loài hiếm do bị khai thác quá mức.

4.2. Bảo tồn và phát triển những giá trị cây cỏ làm thuốc ở xã Phan Thanh

4.2.1. Bảo tồn và phát triển tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc

Trước nguy cơ thất truyền những tri thức sử dụng cây thuốc của các thầy lang và sự cần thiết để phát triển những tri thức đó, một số giải pháp khả thi đã được đề xuất. Thứ nhất, cần tổ chức

các thầy lang thành nhóm hoặc tổ chức hợp tác nhằm chia sẻ, hỗ trợ nhau về các vấn đề kinh tế và trang thiết bị. Thứ hai, cần kêu gọi sự hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, phát triển dược liệu, OCOP, hay chương trình phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số. Thứ ba, cần khuyến khích bảo tồn cây thuốc trong tự nhiên bằng cách hướng dẫn người dân thu hái theo phương pháp bền vững. Đồng thời, xây dựng vườn thuốc cộng đồng, nơi các hộ dân cùng trồng cây thuốc bản địa, sẽ góp phần tạo dựng vùng nguyên liệu ổn định và lâu dài.

4.2.2. Bảo tồn và phát triển những giá trị cây thuốc

Thông qua quá trình điều tra theo tuyến và điều tra tại vườn, nguồn tài nguyên cây thuốc tại xã Phan Thanh rất có giá trị để khai thác và xây dựng các dự án phát triển dược liệu trọng điểm như:

- Hoàng tinh hoa trắng (*Disporopsis longifolia* Craib.): đây là loài dược liệu quý, được ghi nhận trong Sách Đỏ Việt Nam và Nghị định 84/2021/NĐ-CP. Loài cây này có tác dụng chữa bệnh xương khớp hiệu quả và được nhiều thầy lang sử dụng với độ tin cậy $Fv=0,83$. Tuy nhiên số lượng cá thể được trồng tại vườn các thầy lang vẫn còn hạn chế, chưa đủ để bảo tồn và phát triển bền vững. Ngoài ra, trên thị trường Việt Nam, việc thu mua loài cây này làm thuốc với số lượng lớn đang phát triển phổ biến. Vì vậy việc khuyến khích nhân giống tại vườn hoặc xây dựng vùng trồng là định hướng cần thiết để loài cây này có thể trở thành dược liệu chủ lực trong chiến lược bảo tồn và phát triển kinh tế địa phương.

- Chè dây (*Ampelopsis cantoniensis* (Hook. et Arn.) Planch.) và sói rừng (*Sarcandra glabra* (Thunb.) Nakai): Đây là hai loài cây được các thầy lang sử dụng để bồi bổ cơ thể, giảm triệu chứng đau đầu và chữa bệnh xương khớp hiệu quả. Trên thị trường, các loại trà thảo dược có thành phần là hai loài cây này cũng đang được đón nhận tích cực. Đồng thời trữ lượng các loài này tại xã Phan Thanh còn khá lớn, có nhiều cây tái sinh, chứng tỏ khí hậu và địa hình thích hợp.

Do đó, việc khuyến khích người dân trồng chè dây và sói rừng tại các vườn chuyên canh hoặc nghiên cứu phát triển thành sản phẩm hỗ trợ sức khỏe là hướng đi cần thiết và bền vững cho nền kinh tế ở địa phương.

4.2.3. Phát triển du lịch gắn liền với cây cỏ làm thuốc tại xã Phan Thanh

Với lợi thế về tài nguyên thực vật phong phú và văn hóa dân tộc độc đáo cùng sự quan tâm của chính quyền về du lịch, xã Phan Thanh là nơi thích hợp để phát triển du lịch sinh thái kết hợp với các hoạt động trải nghiệm liên quan đến cây thuốc. Từ đó có thể giải quyết được những khó khăn về kinh tế mà các thầy lang gặp phải khi phát triển những tri thức của mình.

Để phát triển du lịch sinh thái tại xã Phan Thanh một cách hiệu quả, một số phương án cụ thể được đề xuất như sau:

- Tour khám phá núi rừng kết hợp thu hái một số cây thuốc đơn giản: Thiết kế các tour du lịch tập trung vào các hoạt động trải nghiệm như tìm hiểu, thu hái các loài cây thuốc trong không gian núi rừng hùng vĩ.

- Tắm lá thuốc tại nhà cộng đồng Dao: Hiện nay ở nhà sinh hoạt chung cộng đồng Dao ở xã Phan Thanh đã xây dựng 03 phòng tắm lá thuốc phục vụ du khách. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa đưa vào sử dụng do cần cải tạo và nâng cấp để tăng trải nghiệm của du khách.

- Workshop chế biến sản phẩm bản địa: Tổ chức các buổi workshop (hình thức học tập có tính tương tác) hướng dẫn du khách cách chế biến các sản phẩm từ cây thuốc như chè thuốc, thuốc tắm trực tiếp.

Phát triển du lịch sinh thái tại xã Phan Thanh không chỉ đem lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần bảo tồn và phát huy kho tàng y học cổ truyền của người Dao tại nơi đây. Tuy nhiên, cần đảm bảo không gây tổn hại đến hệ sinh thái tự nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Đây là mô hình phát triển hài hòa, mang lại lợi ích lâu dài cho cả cộng đồng và du khách, đồng thời giữ gìn và phát triển những giá trị quý giá của người Dao xã Phan Thanh.

5. Kết luận

Về tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc: qua điều tra, đã xác định 202 loài cây cỏ làm thuốc được người Dao sử dụng. Các cây thuộc 05 ngành thực vật, 83 họ, 166 chi và 07 dạng sống khác nhau. Ngoài ra, 30 bệnh/công dụng được ghi nhận dùng cây cỏ làm thuốc để chữa, trong đó phổ biến nhất là bệnh tiêu hóa và bệnh xương khớp (đều có 48 loài). Bộ phận dùng của các loài cây cỏ làm thuốc được chia thành 10 nhóm và có 08 cách dùng, bao gồm cả dùng trong và dùng ngoài. Về bài thuốc, 18 bài thuốc được thầy lang người Dao xã Phan Thanh sử dụng để chữa 09 bệnh/công dụng.

Về hiện trạng bảo tồn cây thuốc: trong số các loài cây thuốc đã thu thập, có 05 loài thuộc Nghị định số 84/2021/NĐ-CP; 03 loài thuộc Sách đỏ Việt Nam và 29 loài có trong Danh mục thuốc thiết yếu. Bên cạnh đó, các thầy lang đã có ý thức bảo tồn cây thuốc với 129 loài được trồng tại vườn, trong đó có các loài quý hiếm và có tiềm năng khai thác.

Kết quả của đề tài là căn cứ để đề xuất các biện pháp bảo tồn và phát triển cây thuốc tại xã Phan Thanh, tỉnh Cao Bằng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Institute of Medicinal Materials, List of Vietnamese Medicinal Plants, Science and Technology Publishing House, Hanoi, 2016 (in Vietnamese).
- [2] Vietnam Institute of Science and Technology, N. T. Ban, T. D. Ly, V. V. Dung, Part II: Plants, Vietnam Red Book, Science and Technology Publishing House, Hanoi, 2007 (in Vietnamese).
- [3] Government of The Socialist Republic of Vietnam, Decree No. 84/2021/ND-CP Amending and Supplementing Some Articles of Decree No. 06/2019/ND-CP Dated January 22, 2019 of The Government on Management of Endangered, Precious and Rare Forest Plants and Animals and Implementation of The Convention on International Trade In Endangered Species of Wild Animals and Plants, Hanoi, 2021 (in Vietnamese).
- [4] Ministry of Health, Circular No. 19/2018/TT-BYT Issuing The List Of Essential Medicines, Hanoi, 2018 (in Vietnamese).
- [5] L. T. T. Huong, D. T. Nhan, Research on The Diversity Of Medicinal Plant Resources of The Dao Ethnic People in Hop Tien Commune, Dong Hy District, Thai Nguyen Province, Journal of Science and Technology, Vol. 82, No. 6, 2011, pp. 91-95 (in Vietnamese).
- [6] L. T. Hoan, N. T. Chung, N. M. Khoi, T. V. Vuong, Investigation of The Use Of Medicinal Plants and Indigenous Knowledge in Sapa, Lao Cai, Journal of Forestry Science and Technology, Vol. 1, No. 4, 2020, pp. 88-96 (in Vietnamese).
- [7] L. T. T. Huong, H. M. Dau, Diversity Of Medicinal Plant Resources of The Dao Ethnic Group in Duong Hong Commune, Bac Me District, Ha Giang Province, Thai Nguyen University Journal of Science and Technology Vol. 226, No. 10, 2021, pp. 88-94, <https://doi.org/10.34238/Tnu-Jst.4457> (In Vietnamese).